

Số: 1667 /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 27 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24/06/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1627/TTr-SKHCHN ngày 27/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 93 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lai Châu (Có Phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ 01/7/2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPUBND tỉnh: V, CB;
- VNPT Lai Châu (ph/h);
- Lưu: VT, Ks3.



CHỦ TỊCH

Lê Văn Lương

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LAI CHÂU
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
I	LĨNH VỰC VIỄN THÔNG VÀ INTERNET (24 TTHC)	
1	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương Thời hạn giải quyết: Bốn mươi lăm (45) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày → Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 5 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày ↔ Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 35 ngày Tổ chức, cá nhân ↕ Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày ↕ Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1 ngày Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả ↕ Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày ↕ Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày ← Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày ← Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
2	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất). - Thời hạn giải quyết: Bốn mươi lăm (45) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ.	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 5 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] C <--> D[Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 35 ngày] C --> E[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày Thẩm định: 1/4 ngày] H <--> I[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] I --> G G --> J[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] K --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
3	Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp viễn thông không phải là doanh nghiệp viễn thông nắm giữ phương tiện thiết yếu, doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường hoặc doanh nghiệp thuộc nhóm doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (có giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) khi ngừng kinh doanh một phần hoặc toàn bộ các dịch vụ viễn thông. - Thời hạn giải quyết: Không có	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh] --> B[Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công] B <--> C[Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ] C --> D[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành)] D --> E[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến)] E --> F[Lãnh đạo VP UBND tỉnh] F <--> G[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ)] G --> H[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt)] H --> I[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành)] I --> J[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] J --> K[Tổ chức, cá nhân] K --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the business process of stopping telecommunications services. It begins with the Provincial Administrative Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh), which sends the request to the Provincial Information Technology and Telecommunications Management Department (Phòng BCVT CNTT phân công). The department's leader assigns the task to a specialist (Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ). The specialist then sends the request to the Provincial Department of Science and Technology (Sở KH&CN), where it is registered, stamped, and issued (Vào sổ, đóng dấu, phát hành). The request then goes to the Provincial People's Committee (VP UBND tỉnh), where it is registered (vào sổ đến). The Provincial People's Committee's leader (Lãnh đạo VP UBND tỉnh) assigns the task to a specialist (Chuyên viên VP UBND tỉnh xử lý hồ sơ). The specialist then sends the request to the Provincial People's Committee's leader (Lãnh đạo UBND tỉnh) for signature and approval (Ký, phê duyệt). The leader then sends the request back to the Provincial People's Committee's office (Văn thư VP UBND tỉnh) for registration, stamping, and issuance (Vào sổ, đóng dấu, phát hành). Finally, the request is sent back to the Provincial Administrative Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả), which then sends the request to the organization or individual (Tổ chức, cá nhân) who initiated the process.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
4	Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp viễn thông không phải là doanh nghiệp viễn thông nắm giữ phương tiện thiết yếu, doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường hoặc doanh nghiệp thuộc nhóm doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (có giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)) khi ngừng kinh doanh một phần hoặc toàn bộ các dịch vụ viễn thông. - Thời hạn giải quyết: Không có	<pre> graph TD A["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành)"] --> B["Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt)"] B --> C["Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến)"] B --> D["Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt)"] D --> E["Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành)"] D --> F["Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ"] F --> G["Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công"] F --> H["Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ"] G --> I["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh"] I --> J["Tổ chức, cá nhân"] J --> K["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] K --> L["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành)"] </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
5	Đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông. - Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	<pre> graph TD A["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] --> B["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] B --> C["Tổ chức, cá nhân"] C --> D["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày"] D --> E["Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày"] E --> F["Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1 ngày"] F --> G["Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] G --> H["Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] H --> I["Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] I --> J["Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] J --> K["Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày"] K --> L["Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày Thẩm định: 1/4 ngày"] L --> M["Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] M --> B </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
6	Thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet, dịch vụ điện toán đám mây, dịch vụ thư điện tử, dịch vụ thư thoại, dịch vụ fax gia tăng giá trị. - Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/4 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng BCVTCNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B --> C[Chuyên viên Phòng BCVTCNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] C --> B B --> D[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E --> D E --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/4 ngày] G --> F G --> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] H --> G H --> I[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for providing telecommunications services to enterprises. It begins with the receipt of the application at the Provincial Administrative Service Center (1/4 day). The process then moves to the BCVTCNTT Room for assignment (1/2 day for assignment, 1/4 day for audit). The BCVTCNTT specialist then processes the dossier (1/2 day). The process continues to the Provincial Department of Science and Technology (KH&CN) for filing, stamping, and issuance (1/4 day), followed by the Provincial KH&CN Leader for signing and approval (1/4 day). The Provincial KH&CN Leader then forwards the dossier to the Provincial People's Committee (UBND) for filing (1/4 day). The Provincial UBND Leader then assigns the task (1/4 day for assignment). The Provincial UBND Leader then assigns the task to the Provincial UBND Specialist (1/4 day). The Provincial UBND Specialist then forwards the dossier to the Provincial UBND Leader for signing and approval (1/4 day). The Provincial UBND Leader then forwards the dossier to the Provincial UBND Specialist for filing, stamping, and issuance (1/4 day). The Provincial UBND Specialist then forwards the dossier to the Provincial Administrative Service Center for payment and result delivery. Finally, the Provincial Administrative Service Center provides the service to the organization or individual.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
7	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] B --> C[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] C --> D[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] G --> H[Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 3 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] H --> I[Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 7 ngày] I --> H H --> J[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] J --> K[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1 ngày Thẩm định: 1/4 ngày] K --> L[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] L --> K K --> F </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
8	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	<pre> graph TD A["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] --> B["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] B --> C["Tổ chức, cá nhân"] C --> D["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày"] D --> E["Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 3 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày"] E --> F["Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 7 ngày"] F --> E E --> G["Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] G --> H["Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] H --> I["Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] I --> J["Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] J --> K["Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1 ngày Thẩm định: 1/4 ngày"] K --> L["Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày"] L --> K L --> I I --> M["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] M --> B </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
9	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP. Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng BCVCNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 3 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B <--> C[Chuyên viên Phòng BCVCNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 7 ngày] B --> D[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> D D --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1 ngày Thẩm định: 1/4 ngày] G --> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] H --> G H --> I[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the service modification. It begins with the receipt of the application at the Provincial Administrative Service Center (A). The process then moves to the BCVCNTT Room Leader for assignment (B), who coordinates with the BCVCNTT Room Specialist (C). The process continues to the Provincial Department of Science and Technology (KH&CN) for registration, stamping, and issuance (D), followed by the Provincial Department of Science and Technology Leader for signing and approval (E). The process then moves to the Provincial People's Committee (UBND) for registration (F), followed by the Provincial People's Committee Leader for assignment and audit (G). The Provincial People's Committee Specialist (H) then processes the application, followed by the Provincial People's Committee Leader for signing and approval (I). The process concludes with the issuance of the decision (J) and the return of the result to the Provincial Administrative Service Center (K), which then provides the result to the individual or organization (L). The process then loops back to the start (A).

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
10	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP. Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 3 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B <--> C[Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 7 ngày] B --> D[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> D D --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1 ngày Thẩm định: 1/4 ngày] G --> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] H --> G H --> I[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
11	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP. Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	<pre> graph TD TC[Tổ chức, cá nhân] --> TTPHCT[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] TC --> TTPHCT TTPHCT --> LPBCVT[Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 3 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] LPBCVT --> CVPBCVT[Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 7 ngày] CVPBCVT --> LPBCVT LPBCVT --> VSKH[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] VSKH --> LSKH[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] LSKH --> VSKH VSKH --> VVP[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] VVP --> LVP[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] LVP --> VVP VVP --> CVP[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] CVP --> LVP CVP --> LVP LVP --> TTPHCT LVP --> TTPHCT </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
12	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP. Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	<pre> graph TD A["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] --> B["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] B --> C["Tổ chức, cá nhân"] C --> D["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh"] D --> E["Lãnh đạo Phòng BCVTCNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 3 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày"] E --> F["Chuyên viên Phòng BCVTCNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 7 ngày"] F --> G["Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] G --> H["Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] H --> I["Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] I --> J["Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] J --> K["Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày"] K --> L["Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1 ngày Thẩm định: 1/4 ngày"] L --> M["Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] M --> B </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
13	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	<pre> graph TD TC[Tổ chức, cá nhân] --> TTPHCT[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/4 ngày] TC --> TTPHCT TTPHCT --> LP_PBCNTT[Lãnh đạo Phòng BCVCNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày] LP_PBCNTT --> CV_PBCNTT[Chuyên viên Phòng BCVCNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] CV_PBCNTT --> LP_PBCNTT LP_PBCNTT --> VTS_KH_CN[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] VTS_KH_CN --> LP_SKH_CN[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] LP_SKH_CN --> VTS_KH_CN VTS_KH_CN --> VTS_VP_UBND[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] VTS_VP_UBND --> LP_VP_UBND[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] LP_VP_UBND --> CV_VP_UBND[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] CV_VP_UBND --> LP_VP_UBND LP_VP_UBND --> VTS_VP_UBND_2[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] VTS_VP_UBND_2 --> TTPHCT </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
14	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất). Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/4 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B <--> C[Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> D[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] --> D D --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/4 ngày] G <--> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] G --> I[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
15	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	<pre> graph TD TC[Tổ chức, cá nhân] --> T1[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/4 ngày] TC --> T2[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] T1 --> L1[Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] T2 --> V1[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] L1 --> C1[Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] V1 --> L2[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/4 ngày] C1 --> L2 L2 --> C2[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] L2 --> L3[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] C2 --> L3 L3 --> V2[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] L3 --> T1 V2 --> T2 </pre>

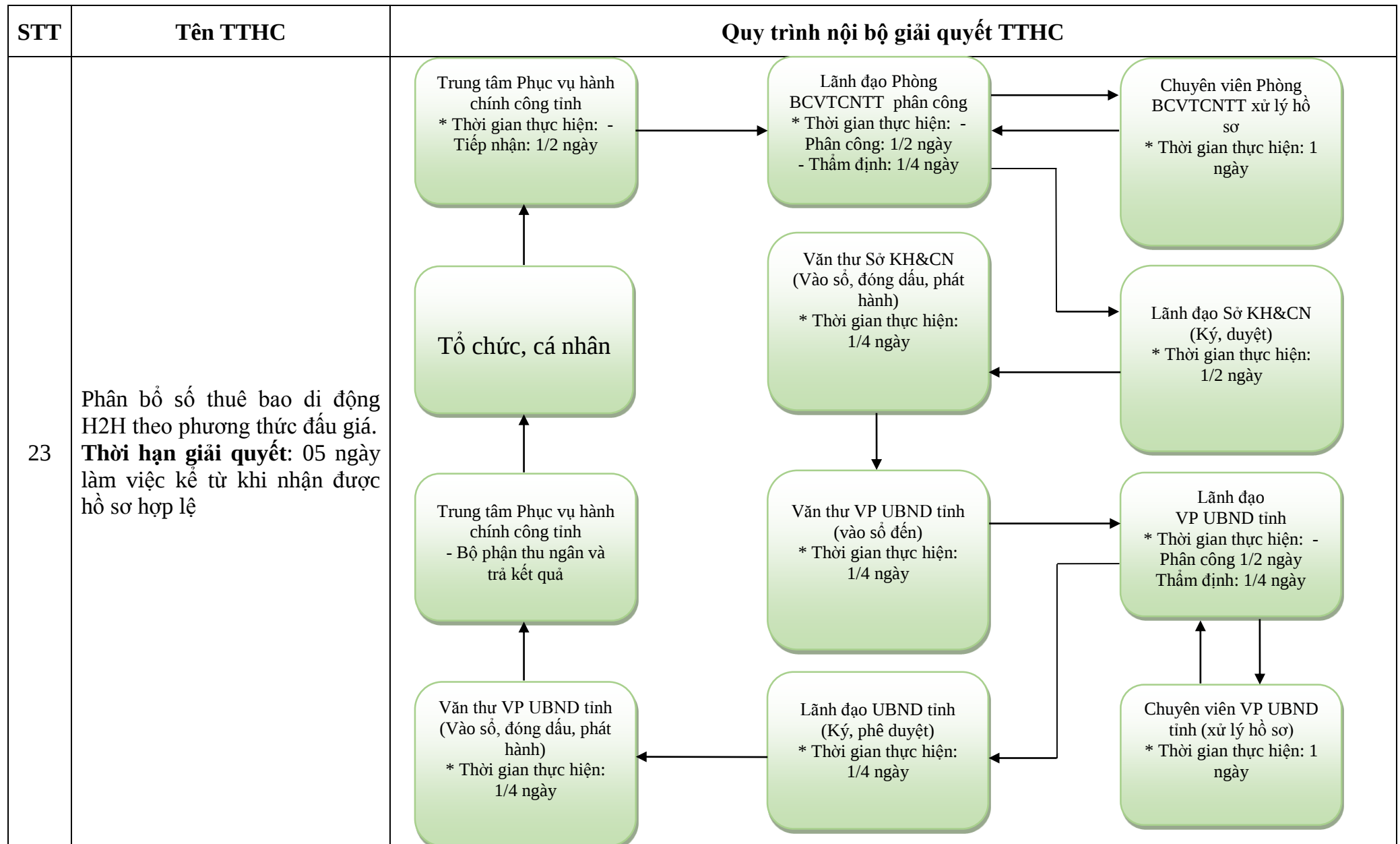
STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
17	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) và giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông. Thời hạn giải quyết: 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] --> B["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] B --> C["Tổ chức, cá nhân"] C --> D["Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] D --> E["Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 2 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày"] E --> F["Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 3 ngày"] F --> G["Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1 ngày"] G --> H["Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] H --> I["Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] I --> J["Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày"] J --> K["Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày Thẩm định: 1/4 ngày"] K --> B </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
18	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Thời hạn giải quyết: 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng BCVCNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 2 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B --> C[Chuyên viên Phòng BCVCNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 3 ngày] C --> B B --> D[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] D --> E[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] F --> A E --> G[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày Thẩm định: 1/4 ngày] H --> I[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] I --> H I --> J[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] J --> K[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] K --> F </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the cancellation of a fixed land network service license. It begins with the receipt of the application at the Provincial Administrative Service Center (1/2 day). The process then moves to the BCVCNTT Room Leader for assignment (2 days for assignment, 1/4 day for assessment). The BCVCNTT Specialist then processes the dossier (3 days). The Provincial KH&CN Department Leader signs and approves (1 day), followed by the issuance of the decision (1/2 day). The decision is then sent to the Provincial Administrative Service Center for payment and result delivery. Simultaneously, the decision is sent to the Provincial People's Committee (VP) for registration. The VP Leader assigns (1/2 day) and assesses (1/4 day), followed by the Provincial VP Specialist processing the dossier (1 day). The Provincial VP Leader then signs and approves (1/2 day), and the Provincial VP issues the decision (1/2 day), which is then sent back to the Provincial Administrative Service Center for payment and result delivery.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
19	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động. Thời hạn giải quyết: 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng BCVCNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 3 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] C --> D[Chuyên viên Phòng BCVCNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 12 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] E --> F[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày Thẩm định: 1/4 ngày] F --> G[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] G --> H[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] I --> J[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] J --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
20	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] --> B["Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] B --> C["Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] C --> D["Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] C --> E["Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày"] D --> F["Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] E --> G["Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày Thẩm định: 1/4 ngày"] F --> H["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày"] G --> H H --> I["Tổ chức, cá nhân"] I --> J["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh"] J --> K["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] K --> A </pre> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày Thẩm định: 1/4 ngày Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1 ngày Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày Thẩm định: 1/4 ngày Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày Tổ chức, cá nhân Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
21	Gia hạn chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng BCVTCNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B --> C[Chuyên viên Phòng BCVTCNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1 ngày] C --> B B --> D[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> D D --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày Thẩm định: 1/4 ngày] G --> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] H --> G G --> I[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for extending the registration period for providing content services on mobile telecommunications networks. It begins with the receipt of the application at the Provincial Administrative Service Center (A). The process then moves to the BCVTCNTT Room Leader for assignment (B), followed by the BCVTCNTT Specialist for file processing (C). The process continues to the Provincial Science and Technology Department (D, E) and the Provincial People's Committee (F, G). The Provincial People's Committee Leader (G) assigns the task to the Provincial People's Committee Specialist (H) for file processing. The Provincial People's Committee Leader (G) then signs and approves (I), and the Provincial People's Committee Specialist (H) issues the decision (J). The process concludes at the Provincial Administrative Service Center (K) and the individual/organization (L).



STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
24	Hoàn trả sổ thuê bao di động H2H được phân bổ theo phương thức đấu giá. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A["VĂN THƯ VP UBND TỈNH (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] --> B["TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TINH - Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] B --> C["TỔ CHỨC, CÁ NHÂN"] C --> D["TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TINH * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày"] D --> E["LÃNH ĐẠO PHÒNG BCVCNTT PHÂN CÔNG * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày"] E --> F["CHUYÊN VIÊN PHÒNG BCVCNTT XỬ LÝ HỒ SƠ * Thời gian thực hiện: 1 ngày"] F --> G["LÃNH ĐẠO SỞ KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] G --> H["VĂN THƯ SỞ KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] H --> I["VĂN THƯ VP UBND TỈNH (Vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] I --> J["LÃNH ĐẠO VP UBND TỈNH * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày Thẩm định: 1/4 ngày"] J --> K["CHUYÊN VIÊN VP UBND TỈNH (XỬ LÝ HỒ SƠ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày"] K --> L["LÃNH ĐẠO UBND TỈNH (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] L --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
II	LĨNH VỰC TÀN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN (14 TTHC)	
1	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá. Thời gian thực hiện: 11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	<pre> graph TD A["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] --> B["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] C["Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] --> D["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày"] E["Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] --> F["Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] G["Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1 ngày Thẩm định: 1/4 ngày"] --> H["Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày"] I["Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] --> J["Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] K["Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 2 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày"] --> L["Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 5 ngày"] M["Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] --> N["Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1 ngày Thẩm định: 1/4 ngày"] O["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày"] --> P["Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 2 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày"] Q["Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] --> R["Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] S["Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] --> T["Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] U["Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1 ngày Thẩm định: 1/4 ngày"] --> V["Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày"] W["Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] --> X["Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] Y["Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 2 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày"] --> Z["Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 5 ngày"] B --> D D --> F F --> H H --> J J --> L L --> N N --> R R --> T T --> V V --> X X --> Z Z --> P P --> S S --> U U --> Q Q --> C C --> A A --> E E --> G G --> I I --> K K --> M M --> O O --> B </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
2	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá. Thời hạn giải quyết: 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B <--> C[Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 2 ngày] B --> D[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] C --> D D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> D E --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1 ngày Thẩm định: 1/4 ngày] G <--> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] G --> I[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for extending the license for use of frequency and radio equipment on fishing vessels. It begins with the receipt of the application at the Provincial Administrative Service Center (1/2 day). The process then moves to the BCVT CNTT Department for assignment (1 day) and assessment (1/4 day). The BCVT CNTT Specialist (2 days) then forwards the file to the Provincial KH&CN Department. The Provincial KH&CN Department (1/2 day) then forwards the file to the Provincial People's Committee (VP UBND tỉnh) for assignment (1 day) and assessment (1/4 day). The Provincial VP UBND tỉnh (1 day) then forwards the file to the Provincial People's Committee (Ký, phê duyệt) (1/4 day). The Provincial People's Committee (Ký, phê duyệt) (1/4 day) then forwards the file to the Provincial VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) (1/4 day). The Provincial VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) (1/4 day) then forwards the file to the Provincial Administrative Service Center (Bộ phận thu ngân và trả kết quả). The Provincial Administrative Service Center (Bộ phận thu ngân và trả kết quả) then forwards the file to the Organization/Individual (Tổ chức, cá nhân). The Organization/Individual (Tổ chức, cá nhân) then forwards the file back to the Provincial Administrative Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) for completion.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
4	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá. - Thời gian thực hiện: 11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định	<pre> graph TD A["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] --> B["Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] B --> C["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] B --> D["Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1 ngày Thẩm định: 1/4 ngày"] D --> E["Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày"] E --> D D --> F["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] F --> G["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] G --> H["Tổ chức, cá nhân"] H --> I["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày"] I --> J["Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] J --> K["Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] K --> L["Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày"] L --> M["Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 2 ngày Thẩm định: 1/4 ngày"] M --> N["Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 5 ngày"] N --> M M --> O["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày"] O --> I </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
5	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư. Thời hạn giải quyết: 11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 2 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B --> C[Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 5 ngày] C --> B B --> D[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> D D --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1 ngày Thẩm định: 1/4 ngày] G --> F G --> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] H --> G H --> I[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for issuing a license for amateur radio frequency and equipment use. It begins with the receipt of the application at the Provincial Administrative Service Center (1/2 day). The process then moves to the BCVT CNTT Department for assignment (2 days) and assessment (1/4 day). The BCVT CNTT Specialist then processes the application (5 days). The process continues to the Provincial Department of Science and Technology (KH&CN) for registration, stamping, and issuance (1/4 day), followed by the Provincial KH&CN Leader for signing and approval (1/2 day). The Provincial Department of Science and Technology then sends the document to the Provincial People's Committee (VP UBND tỉnh) for registration (1/4 day). The VP UBND tỉnh Leader then assigns (1 day) and assesses (1/4 day). The Provincial VP UBND tỉnh Specialist then processes the application (1 day). The Provincial VP UBND tỉnh Leader then signs and approves (1/4 day). The Provincial VP UBND tỉnh then sends the document back to the Provincial Administrative Service Center for registration, stamping, and issuance (1/4 day). Finally, the Provincial Administrative Service Center provides the result to the organization or individual, who then returns the document to the Provincial Administrative Service Center for the next steps.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
6	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư Thời gian thực hiện: 07 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B --> C[Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 2 ngày] C --> B B --> D[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> D D --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1 ngày Thẩm định: 1/4 ngày] G --> F G --> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] H --> G H --> I[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for extending the license for use of frequency and radio equipment for amateur radio stations. It begins with the receipt of the application at the Provincial Administrative Service Center (A). The process then moves to the BCVT CNTT Department for assignment (B), followed by the BCVT CNTT Specialist for processing (C). The process continues to the Provincial Department of Science and Technology (KH&CN) for registration and issuance (D), then to the Provincial Department of Science and Technology (KH&CN) for signing and approval (E). The process then moves to the Provincial People's Committee (UBND) for registration (F), then to the Provincial People's Committee (UBND) for assignment and approval (G). The process then moves to the Provincial People's Committee (UBND) Specialist for processing (H), then to the Provincial People's Committee (UBND) for signing and approval (I). The process then moves to the Provincial People's Committee (UBND) for registration and issuance (J), then to the Provincial Administrative Service Center for payment and return of results (K). The process ends with the organization or individual (L) receiving the results.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
7	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư. - Thời gian thực hiện: 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng BCVTCNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1 ngày Thẩm định: 1/4 ngày] B <--> C[Chuyên viên Phòng BCVTCNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 2 ngày] B --> D[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> D E --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1 ngày Thẩm định: 1/4 ngày] G --> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] H --> G H --> I[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for renewing the license for use of frequency and radio equipment for amateur radio stations. It begins with the receipt of the application at the Provincial Administrative Service Center (1/2 day). The process then moves to the BCVTCNTT Department for assignment (1 day) and assessment (1/4 day). The BCVTCNTT Department interacts with the BCVTCNTT Specialist for file processing (2 days). The process continues to the Provincial Department of Science and Technology (KH&CN) for filing, stamping, and issuance (1/4 day), followed by the Provincial KH&CN Leader for signing and approval (1/2 day). The Provincial KH&CN Leader then sends the document to the Provincial People's Committee (VP UBND tỉnh) for filing (1/4 day). The VP UBND tỉnh Leader then assigns (1 day) and assesses (1/4 day) the document. The VP UBND tỉnh Specialist (1 day) then sends the document to the Provincial People's Committee Leader for signing and approval (1/4 day). The Provincial People's Committee Leader then sends the document to the Provincial VP UBND tỉnh for filing, stamping, and issuance (1/4 day). The Provincial VP UBND tỉnh then sends the document to the Provincial Administrative Service Center for payment and return of results. Finally, the Provincial Administrative Service Center sends the document to the individual or organization for renewal.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
8	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư. - Thời gian thực hiện: 11 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng BCVTCNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 2 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B --> C[Chuyên viên Phòng BCVTCNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 5 ngày] C --> B B --> D[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> D D --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1 ngày Thẩm định: 1/4 ngày] G --> F G --> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] H --> G H --> I[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for solving TTHC (Administrative Service) for the repair and supplement of frequency and radio equipment license for amateur radio stations. The process starts with the receipt of the application at the Provincial Administrative Service Center (A). It then moves to the Provincial Radio Frequency Management Office (B) for assignment and assessment. The Provincial Radio Frequency Management Office (B) then assigns the task to the Provincial Radio Frequency Management Office (C) for processing. The Provincial Radio Frequency Management Office (C) then assigns the task to the Provincial Radio Frequency Management Office (D) for registration, stamping, and issuance. The Provincial Radio Frequency Management Office (D) then assigns the task to the Provincial Radio Frequency Management Office (E) for signing and approval. The Provincial Radio Frequency Management Office (E) then assigns the task to the Provincial Radio Frequency Management Office (F) for registration, stamping, and issuance. The Provincial Radio Frequency Management Office (F) then assigns the task to the Provincial Radio Frequency Management Office (G) for signing and approval. The Provincial Radio Frequency Management Office (G) then assigns the task to the Provincial Radio Frequency Management Office (H) for processing. The Provincial Radio Frequency Management Office (H) then assigns the task to the Provincial Radio Frequency Management Office (I) for signing and approval. The Provincial Radio Frequency Management Office (I) then assigns the task to the Provincial Radio Frequency Management Office (J) for registration, stamping, and issuance. The Provincial Radio Frequency Management Office (J) then assigns the task to the Provincial Radio Frequency Management Office (K) for registration, stamping, and issuance. The Provincial Radio Frequency Management Office (K) then assigns the task to the Provincial Radio Frequency Management Office (L) for registration, stamping, and issuance. The Provincial Radio Frequency Management Office (L) then assigns the task to the Provincial Radio Frequency Management Office (A) for registration, stamping, and issuance.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
9	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ. - Thời gian thực hiện: 22 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 3 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B --> C[Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 15 ngày] C --> B B --> D[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> D D --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1 ngày Thẩm định: 1/4 ngày] G --> F G --> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] H --> G H --> I[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for issuing a license for use of frequency and radio equipment for internal communication networks. It begins with the receipt of the application at the Provincial Administrative Service Center (1/2 day). The process then moves to the Provincial Department of Information Technology (3 days for assignment, 1/4 day for assessment). The Provincial Department of Science and Technology (1/2 day) and the Provincial People's Committee (1/4 day) are involved in the review and signing process. The Provincial People's Committee (1 day for assignment, 1/4 day for assessment) and the Provincial People's Committee (1 day) are involved in the final review and signing. The process concludes with the issuance of the license by the Provincial People's Committee (1/4 day) and the receipt of the license by the Provincial Administrative Service Center (1/4 day), which then provides the license to the applicant.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
11	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ. - Thời gian thực hiện: 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tình * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng BCVTCNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B --> C[Chuyên viên Phòng BCVTCNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 2 ngày] C --> B B --> D[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> D D --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1 ngày Thẩm định: 1/4 ngày] G --> F G --> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] H --> G H --> I[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tình - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
12	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ. Thời gian thực hiện: 22 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng BCVTCNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 3 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B <--> C[Chuyên viên Phòng BCVTCNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 15 ngày] B --> D[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> D D --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1 ngày Thẩm định: 1/4 ngày] G --> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] H --> G H --> I[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for solving TTHC (Service Request) for frequency and radio equipment modification. It starts with the receipt of the request at the Provincial Administrative Service Center (A). The request is then assigned to the BCVTCNTT Room Leader (B). B coordinates with the BCVTCNTT Room Specialist (C) for 15 days. B also issues a letter to the Provincial Department of Science and Technology (D). D is then reviewed and signed by the Provincial Department of Science and Technology Leader (E). E issues a letter to the Provincial People's Committee (F). F is then reviewed and signed by the Provincial People's Committee Leader (G). G coordinates with the Provincial People's Committee Specialist (H) for 1 day. H issues a letter to the Provincial People's Committee Leader (I). I issues a letter to the Provincial People's Committee (J). J is then reviewed and signed by the Provincial People's Committee (K). K issues the final result to the organization or individual (L). L then returns the request to the Provincial Administrative Service Center (A).

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
13	Cấp giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư. - Thời gian thực hiện: 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng BCVTCNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 3 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B <--> C[Chuyên viên Phòng BCVTCNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 12 ngày] B --> D[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E[Lãnh đạo Sở KH&CN Ký, duyệt * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] --> D F[Tổ chức, cá nhân] --> A G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] --> F H[Văn thư VP UBND tỉnh Vào sổ, đóng dấu, phát hành * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] --> I[Lãnh đạo UBND tỉnh Ký, phê duyệt * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] J[Chuyên viên VP UBND tỉnh xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1 ngày] --> I K[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1 ngày Thẩm định: 1/4 ngày] --> I L[Văn thư VP UBND tỉnh vào sổ đến] * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] --> M[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1 ngày Thẩm định: 1/4 ngày] N[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] --> O[Tổ chức, cá nhân] </pre> The flowchart illustrates the internal process for issuing amateur radio certificates. It begins with the receipt of a complete application package by the Provincial Administrative Service Center (A). The process then moves to the BCVTCNTT Department for assignment (B), which involves a 3-day assignment period and a 1/4 day review period. Simultaneously, the BCVTCNTT Specialist (C) processes the dossier for 12 days. The Provincial Department of Science and Technology (KH&CN) is then involved, receiving documents from both the BCVTCNTT Department (D) and the Provincial Department of Science and Technology (E) for signing and approval (1/2 day). The Provincial Department of Science and Technology also issues documents (F) to the Provincial People's Committee (UBND) for registration, stamping, and issuance (1/4 day). The Provincial People's Committee (UBND) then signs and approves (I) after a 1-day processing period by the specialist (J) and a 1/4 day review by the department leader (K). Finally, the Provincial People's Committee (UBND) issues documents (L) to the Provincial Administrative Service Center (M) for registration, stamping, and issuance (1/4 day). The Provincial Administrative Service Center (N) then provides the final result to the applicant (O).

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
14	Cấp đổi giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư. - Thời gian thực hiện: 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 2 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B <--> C[Chuyên BCVT CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 4 ngày] B --> D[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] D <--> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1 ngày Thẩm định: 1/4 ngày] G <--> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] G --> I[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the replacement of the certificate of recognition of the organization's conditions for issuing amateur radio certificates. The process begins with the receipt of the application at the Provincial Administrative Service Center (A). It then moves to the Provincial Department of Science and Technology (B) for assignment and review. The Provincial Department of Science and Technology (C) handles the application, while the Provincial Department of Science and Technology (D) issues the certificate. The Provincial Department of Science and Technology (E) approves the certificate, and the Provincial Department of Science and Technology (F) issues the certificate to the Provincial Department of Science and Technology (G). The Provincial Department of Science and Technology (H) handles the application, and the Provincial Department of Science and Technology (I) approves the certificate. The Provincial Department of Science and Technology (J) issues the certificate to the Provincial Department of Science and Technology (K), which then issues the certificate to the organization (L). The process concludes with the organization (L) receiving the certificate.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
III	LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ	
1	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Thời gian thực hiện: 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A[Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định cấp chứng chỉ hành nghề * Thời gian thực hiện: 11 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] H --> I[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] I --> J[Trung tâm Phục vụ hành chính công * Thời gian thực hiện: Không quy định] J --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
2	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Thời gian thực hiện: 20 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A[Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định cấp chứng chỉ hành nghề * Thời gian thực hiện: 11 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
3	Thủ tục thu hồi chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp Thời gian thực hiện - 30 ngày (Trong trường hợp có quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) - 30 ngày (Trong trường hợp có căn cứ khẳng định người được cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp không còn đáp ứng các điều kiện hành nghề) - 60 ngày (Trong trường hợp tổ chức, cá nhân có yêu cầu thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp)	- Trong trường hợp tổ chức, cá nhân có yêu cầu thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 60 ngày <pre> graph TD A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp * Thời gian thực hiện: 51 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
		- Trong trường hợp có quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: 30 ngày <pre> graph LR A[Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định thu hồi cấp chứng chỉ hành nghề * Thời gian thực hiện: 21 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
		-Trong trường hợp có căn cứ khẳng định người được cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp không còn đáp ứng các điều kiện hành nghề: 30 ngày <pre> graph LR A[Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện Sở hữu công nghiệp không còn đáp ứng các điều kiện gian thực hiện: 21 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
4	Thủ tục ghi nhận tổ chức đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR TC[Tổ chức] --> TT1[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] TT1 --> LP1[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] LP1 --> CV[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và QĐ ghi nhận hoặc từ chối ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp * Thời gian TH: 11 ngày] CV --> LP2[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] LP2 --> LP3[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] LP3 --> VTSKH[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] VTSKH --> VTSUBND1[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] VTSUBND1 --> UBND[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] UBND --> VTSUBND2[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] VTSUBND2 --> TT2[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] TT2 --> TC </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
5	Thủ tục ghi nhận người đại diện sở hữu công nghiệp Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A[Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định ghi nhận hoặc từ chối ghi nhận người đại diện sở hữu công nghiệp * Thời gian TH: 11 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
6	Thủ tục ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR TC[Tổ chức] --> TT1[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] TT1 --> LP[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] LP --> CV[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định ghi nhận hoặc từ chối thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp * Thời gian TH: 11 ngày] CV --> LP2[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] LP2 --> LP3[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] LP3 --> VSKH[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] VSKH --> VUBND1[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] VUBND1 --> UBND[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] UBND --> VUBND2[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] VUBND2 --> TT2[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] TT2 --> TC </pre> The flowchart illustrates the internal process for recording changes in service information of intellectual property representatives. It begins with the 'Tổ chức' (Organization) submitting the request to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Public Service Center), which takes ½ day. The process then moves to the 'Lãnh đạo phòng' (Room Leader), also taking ½ day. The 'Chuyên viên xử lý hồ sơ' (Case File Handling Specialist) then drafts a proposal and decision, taking 11 days. This is followed by another 'Lãnh đạo phòng' step (1/2 day) and then the 'Lãnh đạo Sở phê duyệt' (Provincial Leader Approval), taking ½ day. The process continues through the 'Văn thư Sở KH&CN phát hành' (Provincial Department of Science and Technology Issuance) and 'Văn thư UBND tỉnh' (Provincial People's Committee Issuance), both taking ½ day. The 'UBND tỉnh' (Provincial People's Committee) then takes 5 days. Finally, the 'Văn thư UBND tỉnh' (Provincial People's Committee Issuance) takes 1 day, and the process returns to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Public Service Center), which has no fixed time limit, before returning to the 'Tổ chức' (Organization).

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
7	Thủ tục xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR TC[Tổ chức] --> TT1[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] TT1 --> LP1[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] LP1 --> CV[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định xóa tên hoặc từ chối xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp * Thời gian TH: 11 ngày] CV --> LP2[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] LP2 --> LP3[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] LP3 --> VTH1[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] VTH1 --> VTH2[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] VTH2 --> UBND[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] UBND --> VTH3[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] VTH3 --> TT2[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] TT2 --> TC </pre> The flowchart illustrates the internal process for the removal of the name of a service organization representing industrial property ownership. It begins with the 'Tổ chức' (Organization) submitting the request to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Public Service Center). The process then moves through several steps: 'Lãnh đạo phòng' (Room Leader), 'Chuyên viên xử lý hồ sơ' (Staff handling the case), 'Lãnh đạo phòng' (Room Leader), 'Lãnh đạo Sở phê duyệt' (Provincial Department Approval), 'Văn thư Sở KH&CN phát hành' (Provincial Department of Science and Technology Issuance), 'Văn thư UBND tỉnh' (Provincial People's Committee Issuance), 'UBND tỉnh' (Provincial People's Committee), 'Văn thư UBND tỉnh' (Provincial People's Committee Issuance), and finally back to the 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Public Service Center). The total time limit for the process is 20 working days from the receipt of the complete dossier.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
8	Thủ tục xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A[Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định xóa tên hoặc từ chối xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp * Thời gian TH: 11 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
9	Thủ tục đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A[Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Thông báo đủ điều kiện tham dự kỳ kiểm tra và Quyết định từ chối chấp nhận đơn đăng ký dự kiểm tra * Thời gian TH: 11 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the business registration procedure. It begins with the individual (Cá nhân) submitting the application to the Provincial Administrative Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh), which takes ½ day. The process then moves to the Provincial Leadership (Lãnh đạo phòng), also taking ½ day. The Provincial Specialist (Chuyên viên xử lý hồ sơ) then processes the application, including drafting the proposal and the decision on whether to accept the application for inspection, which takes 11 days. The Provincial Leadership (Lãnh đạo phòng) then reviews the decision, taking ½ day. The Provincial Leadership (Lãnh đạo Sở) then approves the decision, taking ½ day. The Provincial Specialist (Sở KH&CN) then issues the decision, taking ½ day. The Provincial Specialist (UBND tỉnh) then issues the decision, taking 5 days. The Provincial Specialist (UBND tỉnh) then issues the decision, taking 1 day. Finally, the Provincial Administrative Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) issues the decision, which is not specified. The process then returns to the individual (Cá nhân).

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
10	Thủ tục cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A[Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định cấp/từ chối cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp * Thời gian TH: 11 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
11	Thủ tục cấp lại Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A[Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định cấp lại/ từ chối cấp lại Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp * Thời gian TH: 11 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
12	Thủ tục thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph LR A[Tổ chức, Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình; Thông báo không thu hồi và Quyết định thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp; * Thời gian TH: 11 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] K --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
13	Thủ tục đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.	<pre> graph LR A[Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình; Thông báo chấp nhận hồ sơ và Quyết định từ chối chấp nhận đơn đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp; * Thời gian TH: 11 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
14	Thủ tục cấp phó bản văn bằng bảo hộ và cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ	<pre> graph LR A[Tổ chức, Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định cấp phó bản hoặc từ chối cấp phó bản văn bằng bảo hộ, cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ * Thời gian TH: 21 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for issuing and re-issuing patent supplementary documents. It begins with the 'Tổ chức, Cá nhân' (Organization, Individual) submitting the request. The process then moves through several steps: 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Provincial Administrative Service Center) with a 1/2 day implementation time. 2. Lãnh đạo phòng (Room Leader) with a 1/2 day implementation time. 3. Chuyên viên xử lý hồ sơ (Case File Handling Specialist) who drafts a proposal and decision to issue or refuse the supplementary document, with a 21-day processing time. 4. Lãnh đạo phòng (Room Leader) with a 1/2 day implementation time. 5. Lãnh đạo Sở phê duyệt (Provincial Department Approval Leader) with a 1/2 day implementation time. 6. Văn thư Sở KH&CN phát hành (Provincial Department of Science and Technology Issuance Clerk) with a 1/2 day implementation time. 7. Văn thư UBND tỉnh (Provincial People's Committee Issuance Clerk) with a 1/2 day implementation time. 8. UBND tỉnh (Provincial People's Committee) with a 5-day implementation time. 9. Văn thư UBND tỉnh (Provincial People's Committee Issuance Clerk) with a 1-day implementation time. 10. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Provincial Administrative Service Center) with no fixed implementation time. The process concludes with the 'Tổ chức, Cá nhân' receiving the documents.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
15	Thủ tục đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp Thời hạn giải quyết: 60 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ	<pre> graph LR TC[Tổ chức, Cá nhân] --> TT1[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] TT1 --> LP1[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] LP1 --> CV[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định cấp và từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp * Thời gian TH: 51 ngày] CV --> LP2[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] LP2 --> LP3[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] LP3 --> VT1[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] VT1 --> VT2[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] VT2 --> UBND[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] UBND --> VT3[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] VT3 --> TT2[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] TT2 --> TC </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the registration of intellectual property rights transfer contracts. It begins with the 'Tổ chức, Cá nhân' (Organization, Individual) submitting the application. The process then moves through several steps: 1. 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Public Service Center) with a 1/2 day implementation time. 2. 'Lãnh đạo phòng' (Room Leader) with a 1/2 day implementation time. 3. 'Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định cấp và từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp' (Staff processing the dossier: Drafting the proposal and decision on granting and refusing the certificate of registration of intellectual property rights transfer contracts) with a 51-day implementation time. 4. 'Lãnh đạo phòng' (Room Leader) with a 1/2 day implementation time. 5. 'Lãnh đạo Sở phê duyệt' (Society Leader for approval) with a 1/2 day implementation time. 6. 'Văn thư Sở KH&CN phát hành' (Society Secretariat for issuance) with a 1/2 day implementation time. 7. 'Văn thư UBND tỉnh' (Provincial People's Committee Secretariat) with a 1/2 day implementation time. 8. 'UBND tỉnh' (Provincial People's Committee) with a 5-day implementation time. 9. 'Văn thư UBND tỉnh' (Provincial People's Committee Secretariat) with a 1-day implementation time. 10. 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (Provincial Public Service Center) with no fixed implementation time. The process concludes with the 'Tổ chức, Cá nhân' receiving the final result.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
16	Thủ tục ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất tượng sở hữu công nghiệp Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ	<pre> graph LR A[Tổ chức, Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định ghi nhận hoặc từ chối ghi nhận các nội dung sửa đổi, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất tượng sở hữu công nghiệp * Thời gian TH: 21 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for recording the amendment, extension, or termination of a land use right transfer contract before its effective term expires. It begins with the 'Tổ chức, Cá nhân' (Organization, Individual) submitting the request. The process then moves through several steps: 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (1/2 day), 'Lãnh đạo phòng' (1/2 day), 'Chuyên viên xử lý hồ sơ' (21 days), 'Lãnh đạo phòng' (1/2 day), 'Lãnh đạo Sở phê duyệt' (1/2 day), 'Văn thư Sở KH&CN phát hành' (1/2 day), 'Văn thư UBND tỉnh' (1/2 day), 'UBND tỉnh' (5 days), 'Văn thư UBND tỉnh' (1 day), and finally 'Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh' (No fixed time). The process concludes with the 'Tổ chức, Cá nhân' receiving the result.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
17	Thủ tục cấp phó bản, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất tượng sở hữu công nghiệp Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ	<pre> graph LR A[Tổ chức, Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định cấp phó bản hoặc từ chối cấp phó bản, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đồng chuyển quyền sử dụng đất tượng sở hữu công nghiệp; * Thời gian TH: 21 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
18	Thủ tục ra Quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế Thời hạn giải quyết: 60 ngày làm việc	<pre> graph LR A[Tổ chức, Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định và Thông báo từ chối bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế * Thời gian TH: 51 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
19	Thủ tục yêu cầu chấm dứt quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc Thời hạn giải quyết: 60 ngày làm việc	<pre> graph LR A[Tổ chức, Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình, Quyết định và Thông báo từ chối yêu cầu chấm dứt quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc. * Thời gian TH: 51 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] G --> H[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] H --> I[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] I --> J[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] J --> K[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] K --> L[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] L --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
IV	LĨNH VỰC AN TOÀN BỨC XẠ HẠT NHÂN (03 TTHC)	
1	Cấp giấy phép sử dụng thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh. - Thời hạn giải quyết: 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] --> B["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày"] B --> C["Tổ chức, cá nhân"] C --> D["Lãnh đạo Phòng QL KH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 02 ngày"] D --> E["Chuyên viên Phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 33.5 ngày"] E --> F["Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] F --> G["Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] G --> H["Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] H --> I["Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 02 ngày"] I --> J["Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 02 ngày"] J --> K["Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày Thẩm định: 02 ngày"] K --> L["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] L --> B </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
2	Cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn trong sử dụng thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh. - Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng QL KH&CN * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] B <--> C[Chuyên viên Phòng QL KH&CN xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 4,5 ngày] B --> D[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày Thẩm định: 1/2 ngày] G <--> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> I[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
3	Thủ tục chấm dứt hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký khi nhận được đề nghị không tiếp tục thực hiện toàn bộ lĩnh vực hoạt động đã được chứng nhận đăng ký của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm Thời gian thực hiện: 03 ngày làm việc	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/4 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng QL TĐC * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] B <--> C[Chuyên viên Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] B --> D[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] --> D D --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/4 ngày Thẩm định: 1/4 ngày] G <--> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] G --> I[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/4 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the termination of the effectiveness of the registration certificate. It begins with the receipt of a request at the Provincial Administrative Service Center (A). The process then moves to the Provincial Quality Management Center (B), which involves assignment (1/4 day) and assessment (1/4 day). B interacts with the Provincial Quality Management Center staff (C) and issues a letter to the Provincial Department of Science and Technology (D). D is then reviewed by the Provincial Department of Science and Technology leader (E) and issued. The process continues to the Provincial People's Committee (F), then to the Provincial People's Committee leader (G), who interacts with the Provincial People's Committee staff (H) and issues a decision (I). I is then issued as a letter (J) and returned to the Provincial Administrative Service Center (K) for payment and result delivery. Finally, the process is completed by the individual or organization (L), which then returns to the Provincial Administrative Service Center (A) for receipt.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
4	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa Thời gian thực hiện: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 05 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: 03 ngày làm việc.	<pre> graph TD A["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] --> B["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] B --> C["Tổ chức, cá nhân"] C --> D["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày"] D --> E["Lãnh đạo Phòng QL TĐC * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày"] E --> F["Chuyên viên Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày"] F --> G["Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] G --> H["Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] H --> I["Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] I --> J["Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] J --> K["Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 02 ngày"] K --> L["Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày"] L --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
5	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa Thời hạn thực hiện: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 10 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: 05 ngày làm việc.	<pre> graph TD A["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] --> B["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] B --> C["Tổ chức, cá nhân"] C --> D["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày"] D --> E["Lãnh đạo Phòng QL TĐC * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày"] E --> F["Chuyên viên Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày"] F --> E E --> G["Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] G --> H["Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] H --> I["Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] I --> J["Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày Thẩm định: 1/2 ngày"] J --> K["Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 02 ngày"] K --> J J --> L["Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] L --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
6	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc	<pre> graph TD A["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] --> B["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] B --> C["Tổ chức, cá nhân"] C --> D["Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] D --> E["Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] E --> F["Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] F --> G["Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/4 ngày Thẩm định: 1/4 ngày"] G --> H["Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] H --> G G --> I["Văn thư Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] I --> J["Lãnh đạo Phòng QL TĐC phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày"] J --> K["Chuyên viên Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] K --> J J --> L["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày"] </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
7	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng Thời gian thực hiện: Không quy định	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng QL TĐC * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] B <--> C[Chuyên viên Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] B --> D[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> D D --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày Thẩm định: 1/2 ngày] G --> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 02 ngày] H --> G H --> I[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the registration of product quality inspection activities. It begins with the receipt of the application at the Provincial Administrative Service Center (1/2 day). The process then moves to the Provincial Quality Management and Control Department (PMQCD) for assignment (1/2 day) and assessment (1 day). The PMQCD coordinates with the Provincial Quality Management and Control Specialist (02 days). The process then moves to the Provincial Department of Science and Technology (KH&CN) for registration, stamping, and issuance (1/2 day), followed by the Provincial Department of Science and Technology Leader (1/2 day). The process then moves to the Provincial People's Committee (UBND) for registration (1/2 day), followed by the Provincial People's Committee Leader (1/2 day for assignment, 1/2 day for assessment). The Provincial People's Committee Leader coordinates with the Provincial People's Committee Specialist (02 days). The Provincial People's Committee Specialist then moves to the Provincial People's Committee Leader for signing and approval (01 day). The process then moves to the Provincial People's Committee for registration, stamping, and issuance (1/2 day). The process then moves to the Provincial Administrative Service Center for payment and return of results. Finally, the process is completed by the individual or organization.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
8	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng Thời gian thực hiện: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 10 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: 05 ngày làm việc.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng QL TĐC * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] B <--> C[Chuyên viên Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] B --> D[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] --> D D --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày Thẩm định: 1/2 ngày] G <--> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 02 ngày] G --> I[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for supplementing or amending the product quality inspection certificate registration. It begins with the receipt of the application at the Provincial Public Service Center (1/2 day). The process then moves to the Provincial Quality Management and Control Department (1/2 day for assignment, 1 day for assessment). This is followed by a review by the relevant staff (2 days). The process continues to the Provincial Department of Science and Technology (1/2 day for signing and issuing), then to the Provincial People's Committee (1/2 day for assignment, 1/2 day for assessment). The Provincial People's Committee then reviews the application (2 days) and approves it (1 day). The final step is the issuance of the certificate by the Provincial People's Committee (1/2 day for signing and issuing), followed by the Provincial Public Service Center (1/2 day for payment and return of results). The process concludes with the organization or individual receiving the certificate.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
9	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.	<pre> graph TD A["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] --> B["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] B --> C["Tổ chức, cá nhân"] C --> D["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày"] D --> E["Lãnh đạo Phòng QL TĐC phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày"] E --> F["Chuyên viên Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] F --> G["Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] G --> H["Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] H --> I["Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] I --> J["Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] J --> K["Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] K --> L["Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/4 ngày Thẩm định: 1/4 ngày"] L --> M["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
10	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa Thời hạn giải quyết: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 10 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: 05 ngày làm việc.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng QL TĐC * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] B <--> C[Chuyên viên Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] B --> D[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày Thẩm định: 1/2 ngày] G --> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 02 ngày] H --> G G --> I[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the registration of quality supervision activities. It begins with the receipt of the application at the Provincial Administrative Service Center (1/2 day). The process then moves to the Provincial Quality Supervision Department (1/2 day for assignment, 1 day for assessment). The Provincial Quality Supervision Department coordinates with the Provincial Quality Supervision Specialist (2 days) and the Provincial Science and Technology Department (1/2 day for signing and approval). The Provincial Science and Technology Department issues a letter (1/2 day), which is then forwarded to the Provincial People's Committee (1/2 day for registration). The Provincial People's Committee then forwards it to the Provincial People's Committee Director (1/2 day for assignment, 1/2 day for assessment). The Provincial People's Committee Director coordinates with the Provincial People's Committee Specialist (2 days) and the Provincial People's Committee Director (1 day for signing and approval). The Provincial People's Committee Director issues a letter (1/2 day), which is then forwarded to the Provincial Administrative Service Center. The Provincial Administrative Service Center issues the final result to the organization or individual.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
11	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa Thời hạn giải quyết: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 10 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: 05 ngày làm việc.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng QL TĐC * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] B --> C[Chuyên viên Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] C --> B B --> D[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày Thẩm định: 1/2 ngày] G --> H[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] H --> I[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] I --> J[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] J --> K[Tổ chức, cá nhân] K --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
12	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc	<pre> graph TD A["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] --> B["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] B --> C["Tổ chức, cá nhân"] C --> D["Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] D --> E["Lãnh đạo Phòng QL TĐC phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày"] E --> F["Chuyên viên Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] F --> G["Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] G --> H["Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] H --> I["Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] I --> J["Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] J --> K["Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] K --> L["Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/4 ngày Thẩm định: 1/4 ngày"] L --> M["Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] M --> B </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
13	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý Thời hạn giải quyết: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 10 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: 05 ngày làm việc.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tình * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng QL TĐC * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 01 ngày] B <--> C[Chuyên viên Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] B --> D[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày Thẩm định: 1/2 ngày] G --> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 02 ngày] H --> G H --> I[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tình - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the registration of product and management system activity certificates. It begins with the receipt of the application at the Administrative Service Center (A). The process then moves to the Provincial Quality Management Department (B), which coordinates with the Provincial Quality Management Department's staff (C) for processing. B then forwards the application to the Provincial Science and Technology Department's leader (D) for approval. D issues a letter (E), which is then processed by the Provincial People's Committee's staff (F). F forwards the application to the Provincial People's Committee's leader (G) for approval. G coordinates with the Provincial People's Committee's staff (H) for processing. H then forwards the application to the Provincial People's Committee's leader (I) for approval. I issues a letter (J), which is then processed by the Administrative Service Center (K). Finally, K issues the certificate to the organization or individual (L), who then returns the certificate to the Administrative Service Center (A) for receipt.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
14	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý Thời hạn giải quyết: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 10 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: 05 ngày làm việc.	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng QL TĐC * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày Thẩm định: 01 ngày] B <--> C[Chuyên viên Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 02 ngày] B --> D[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày Thẩm định: 1/2 ngày] G <--> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 02 ngày] G --> I[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] I --> J[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] K --> L[Tổ chức, cá nhân] L --> A </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for the issuance, supplement, and amendment of product certification and management system certification documents. It begins with the receipt of the application at the Provincial Administrative Service Center (1/2 day). The process then moves to the Provincial Quality Management Center (1/2 day for assignment, 1 day for review). The Provincial Quality Management Center consults with its staff (2 days) and then the Provincial Science and Technology Department (1/2 day). The Provincial Science and Technology Department issues the necessary documents (1/2 day), which are then forwarded to the Provincial People's Committee (1/2 day). The Provincial People's Committee consults with its staff (2 days) and then the Provincial People's Committee (1 day). The Provincial People's Committee issues the necessary documents (1/2 day), which are then forwarded to the Provincial Administrative Service Center. The Provincial Administrative Service Center issues the final result to the organization or individual, who then returns the documents to the Provincial Administrative Service Center.

STT	Tên TTTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTTHC
15	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc	<pre> graph TD TC[Tổ chức, cá nhân] --> TTPHCT[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] TC --> VTSKH[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] TTPHCT --> LDPHQL[Lãnh đạo Phòng QL TĐC phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/4 ngày - Thẩm định: 1/4 ngày] LDPHQL --> CVPHQL[Chuyên viên Phòng QL TĐC xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] CVPHQL --> LDPHQL CVPHQL --> LSKH[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] LSKH --> VTSKH VTSKH --> VTP[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] VTP --> LDPHQL VTP --> LVP[Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/4 ngày Thẩm định: 1/4 ngày] LVP --> CVP[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] CVP --> LVP CVP --> LUBND[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] LUBND --> VTP LUBND --> VTSKH VTSKH --> TTPHCT </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
VI	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	
1	Thủ tục Chấp thuận chuyển giao công nghệ Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR A[Tổ chức, Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công * Thời gian thực hiện: ½] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định chấp thuận chứng chỉ hành nghề * Thời gian thực hiện: 21 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] G --> H[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] H --> I[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] I --> J[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công * Thời gian thực hiện: ½] K --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
2	Cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; trường hợp từ chối cấp Giấy phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định phép chuyển giao công nghệ hoặc Thông báo từ chối cấp giấy phép. * Thời gian thực hiện: 6 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
3	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định cấp Giấy chứng nhận * Thời gian thực hiện: 5 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] I --> J[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] J --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
4	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và QĐ Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ * Thời gian TH: 5 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 01 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ Thời hạn giải quyết: 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR A[Tổ chức, Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định cấp lại giấy CN đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ * Thời gian TH: 1/2 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] K --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
6	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định cấp chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ * Thời gian TH: 3 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 03 ngày] H --> I[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] I --> J[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] J --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
7	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR TC[Tổ chức] --> TT1[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] TT1 --> LP1[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] LP1 --> CV[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định sửa đổi, bổ sung GCN đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ * Thời gian TH: 3 ngày] CV --> LP2[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] LP2 --> LD[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] LD --> VT1[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] VT1 --> UBND[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 03 ngày] UBND --> VT2[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] VT2 --> VT3[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] VT3 --> TT2[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] TT2 --> TC </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
9	Xác nhận phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư Thời gian thực hiện: 10 hoặc 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trong trường hợp cần thiết thành lập hội đồng thẩm tra hồ sơ	<pre> graph LR A[Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: TH1: Dự thảo tờ trình và QĐ xác nhận * Thời gian TH: 3 ngày TH2: Tham mưu thành lập HĐ thẩm tra hồ sơ Dự thảo tờ trình và QĐ xác nhận * Thời gian TH: 13 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 03 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
10	Cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài Thời gian giải quyết: - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và trường hợp hồ sơ không hợp lệ, có thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết để sửa đổi, bổ sung. - Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ có kết quả giải quyết.	<pre> graph LR TC[Tổ chức] --> TT1[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] TT1 --> LP1[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] LP1 --> CV[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và quyết định phê duyệt điều lệ của tổ chức KHCN có vốn nước ngoài hoặc Thông báo từ chối * Thời gian TH: 11 ngày] CV --> LP2[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] LP2 --> LP3[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] LP3 --> VT1[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] VT1 --> VT2[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] VT2 --> UBND[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] UBND --> VT3[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] VT3 --> TT2[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] TT2 --> TC </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
11	Cấp Giấy phép thành lập lần đầu cho Văn phòng đại diện, Chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài tại Việt Nam Thời gian giải quyết: - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và trường hợp hồ sơ không hợp lệ, có thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết để sửa đổi, bổ sung. - Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ có kết quả giải quyết.	<pre> graph LR TC[Tổ chức] --> T1[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] T1 --> L1[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] L1 --> C[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định Cấp phép thành lập cho tổ chức hoặc thông báo từ chối cấp giấy phép * Thời gian TH: 21 ngày] C --> L2[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] L2 --> L3[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] L3 --> V1[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] V1 --> U[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] U --> V2[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] V2 --> V3[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] V3 --> T2[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] T2 --> TC </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
12	Đề nghị thành lập tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc ở nước ngoài Thời hạn giải quyết: - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và trường hợp hồ sơ không hợp lệ, có thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết để sửa đổi, bổ sung. - Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ phải có kết quả giải quyết	<pre> graph TD A[Tổ chức, Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình; Quyết định thành lập tổ chức KHCN hoặc thông báo từ chối thành lập. * Thời gian TH: 8 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] F --> G[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] H --> I[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 03 ngày] I --> J[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] J --> K[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] K --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
13	Đề nghị thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ Việt Nam ở nước ngoài Thời hạn giải quyết: - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và trường hợp hồ sơ không hợp lệ, có thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết để sửa đổi, bổ sung. - Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ phải có kết quả giải quyết	<pre> graph LR TC[Tổ chức] --> TT1[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] TT1 --> LP1[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: ½ ngày] LP1 --> CV[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình; Quyết định thành lập VP đại diện, chi nhánh của TCKHCN Việt Nam ở nước ngoài hoặc thông báo từ chối thành lập * Thời gian TH: 8 ngày] CV --> LP2[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] LP2 --> LP3[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: ½ ngày] LP3 --> VTS1[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: ½ ngày] VTS1 --> VTS2[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: ½ ngày] VTS2 --> UBND[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 03 ngày] UBND --> VTS3[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] VTS3 --> TT2[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] TT2 --> TC </pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for establishing a representative office or branch of a science and technology organization in Vietnam abroad. It begins with the organization (Tổ chức) submitting a request to the Provincial Center for Administrative Services (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh). The process then moves through the Provincial Department of Science and Technology (Sở Khoa học và Công nghệ) and the Provincial People's Committee (UBND tỉnh) for approval. The final step is the issuance of a decision by the Provincial People's Committee, which is then communicated back to the organization.

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
14	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao cho tổ chức Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A[Tổ chức, Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định cấp chứng nhận hoạt động ứng dụng cNC * Thời gian TH: 3 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] I --> J[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] J --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
16	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR A[Tổ chức, Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định ghi nhận hoặc từ chối cấp giấy chứng nhận DN CNC * Thời gian TH: 11 ngày] D --> E[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 05 ngày] H --> I[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] I --> J[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] J --> A </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
17	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cho tổ chức Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR TC[Tổ chức] --> A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] A --> B[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Chuyên viên xử lý hồ sơ: Dự thảo tờ trình và Quyết định cấp hoặc từ chối cấp phó bản, cấp lại Giấy giấy chứng nhận HĐ nghiên cứu và PTCN * Thời gian TH: 3 ngày] C --> D[Lãnh đạo phòng * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở phê duyệt * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN phát hành * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 03 ngày] H --> I[Văn thư UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: 1 ngày] I --> J[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: Không quy định] J --> TC </pre> The flowchart illustrates the internal process for issuing a Certificate of Recognition for High-Tech Research and Development Activities for an organization. It begins with the organization (Tổ chức) submitting the application to the Provincial Administrative Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh). The process then moves through several steps: approval by the Provincial Administrative Service Center (1/2 day), approval by the Provincial Department (1/2 day), processing by the specialist (3 days), approval by the Provincial Department (1/2 day), approval by the Provincial Department (1/2 day), issuance by the Provincial Department of Science and Technology (KH&CN) (1/2 day), issuance by the Provincial People's Committee (UBND tỉnh) (03 days), issuance by the Provincial Department of Science and Technology (1 day), and finally, issuance by the Provincial Administrative Service Center (no fixed time). The total time limit for the process is 10 working days from the date of receipt of the complete dossier.

